TR- □NG □□I H□C KINH T□ - □HQGHN
144 XUÂN TH□Y C□U GI□Y HÀ N□I

PL02 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯA THU - NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017-2018
(Kèm theo thông báo số 311/ĐHKT-KHTC ngày 01/02/2018)

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tai BIDV	Số nợ	Ghi chú
15050804	Chu Thị Hồng Hạnh	20/12/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	2,590,000	1,110,000	-	1,110,000	
15050367	Trịnh Thị Thu Hà	10/11/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	-	5,235,000	
15050206	Lê Chí Hoàng Hải	03/03/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
15050813	Triệu Văn Thông	17/08/1996	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
15050442	Bùi Diệu Linh	25/05/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051160	Lê Thị Lan Anh	02/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051183	Phùng Xuân Cường	27/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051225	Trần Đức Hùng	11/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051307	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051353	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051360	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051369	Nguyễn Vũ Hà Trang	22/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051633	Đỗ Thị Thúy Nga	17/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052226	Nguyễn Thanh Thiện	26/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050867	Vương Quỳnh Anh	13/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050889	Nguyễn Thị Hậu	21/03/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050973	Nguyễn Mạnh Sơn	23/03/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052237	Nguyễn Thị Thu Trang	26/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050218	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/04/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050255	Nguyễn Hùng Minh	03/08/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050265	Trần Thị Tuyết Nhung	11/05/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050294	Nguyễn Thị Tình	01/09/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052113	Nguyễn Thị Khuyên	18/04/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052301	Đặng Trí Phú	24/08/1998	QH-2016E KTPT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050053	Nguyễn Thị Hằng	12/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050056	Đỗ Thị Hậu	22/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050154	Hà Thu Thuỷ	23/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050166	Phùng Minh Tuấn	07/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051754	Đặng Thị Thu Hường	09/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052316	Đỗ Thị Hoa	08/01/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050535	Nguyễn Linh Đan	26/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050552	Nguyễn Minh Hiếu	10/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050637	Đặng Anh Phương	29/04/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051858	Ngô Bảo Hưng	28/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052259	Vũ Thị Ngọc Mai	11/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050319	Đặng Hồng Anh	14/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050345	Phạm Thị Kim Chi	06/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16050434	Lê Hồng Diệu Ngọc	11/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051947	Trịnh Thị Thúy Hằng	27/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051962	Nguyễn Thanh Huyền	23/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16051986	Lê Ngọc Linh	14/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
16052187	Nguyễn Thị Hạnh	24/03/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050020	Nguyễn Thị Phương Dung	25/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050067	Trịnh Thu Mai	20/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050080	Đặng Thị Thu Quỳnh	31/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050098	Nguyễn Thị Vân	21/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050110	Lê Ngọc ánh	01/04/1999	QH-2017 KTPT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	Xin hoãn nộp
17050144	Bùi Thị Nhật Lệ	17/05/1999	QH-2017 KTPT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050148	Nguyễn Quỳnh Mai	20/01/1999	QH-2017 KTPT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050190	Quách Thị Lan Anh	18/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050196	Đỗ Ngọc Bích	15/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050217	Đào Thị Thanh Hằng	26/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050245	Diệp Thị Liên	20/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050279	Lê Thị Quỳnh	28/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050296	Phạm Thị Hà Tú	07/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050792	Đỗ Thị Ngọc Anh	25/05/1997	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050793	Lê Thị Thủy Tiên	04/09/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050311	Đàm Hải Anh	06/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050319	Lê Thu Hà	14/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050330	Phan Thị Hương	06/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050337	Nguyễn Thị Lăng	09/02/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050355	Phạm Thị Ngoan	29/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050370	Phạm Văn Thắng	27/07/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050407	Nguyễn Thu Hiền	05/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050425	Phạm Thanh Hà My	11/12/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050451	Long Thị Tuyên	19/04/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050467	Ngô Thị Diễm	11/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	
17050474	Lê Thị Giang	16/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	-	3,700,000	